TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày 04/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Bà Đoàn Lệ Hồng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Xem – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/HSST ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1993, tại Bến Tre.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 194, khu phố 4, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (sống).

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 (sống).

Bị cáo có một người em sinh năm 1994.

Tiền sự: Có 04 (bốn) tiền sự:

- Ngày 02/9/2014, bị Công an xã B ra Quyết định số 38/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 12/11/2014, bị Công an xã B ra Quyết định số 45/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 16/01/2016, bị Công an xã B ra Quyết định số 10/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 25/01/2016, bị Công an huyện Mỏ Cày Nam ra Quyết định số 05/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 05/02/2016.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

Đặng Quốc A (Quẹo), sinh năm 1995 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Trương Ngọc B**, sinh năm: 1979 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Số 386D, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. **Huỳnh Thị Hồng Đ**, sinh năm: 1977 (Xin vắng mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1969 (Có mặt).

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ việc Đặng Quốc A (Quẹo), sinh năm: 1995 lấy cái nón kết không trả. Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/5/2016, Nguyễn Văn Đ (Đen) sinh năm: 1993 đến tiệm "Thế giới game" tại khu phố 4, xã B, huyện Mỏ Cày Nam chơi thì phát hiện A đang chơi game tại đây nên Đ đã nảy sinh ý định đánh A để cảnh cáo. Để thực hiện ý định, Đ đến nhà Trương Ngọc B, sinh năm: 1979 lấy một con dao cất giấu vào trong người rồi quay lại tiệm game. Đến nơi, Đ xông vào dùng tay trái đè đầu A xuống mặt bàn máy game rồi dùng dao cắt vào cổ, bị tấn công bất ngờ nên A đứng dậy định bỏ chạy thì bị Đ chém tiếp một cái trúng vào khuỷu tay trái gây thương tích. A được mọi người đưa đi cấp cứu điều trị vết thương, riêng Đ sau khi gây án đã lẫn trốn đến ngày 12/5/2016 thì đến Công an xã B đầu thú và giao nộp hung khí.

Tang vật tạm giữ trong vụ án: 01 (một) con dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen xám dài 39cm, mũi nhọn, sắc một mặt, cán bằng gỗ hình trụ dài 16cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 186-616/TgT ngày 24/6/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre xác định: Người bị hại Đặng Quốc A bị một vết thương vùng khuỷu trái kích thước 10cm x 06cm, sắc gọn gây ra đứt thần kinh trụ và gãy đầu trên xương trụ, hiện vết thương lành sẹo kích thước 11cm x 0,3cm, tê ngón 4, 5 bàn tay trái có tỷ lệ thương tật là 25%; một vết thương chéo cổ phải từ góc hàm phải đến giữa sau cổ dài 20cm x 01cm sắc gọn, hiện vết thương lành sẹo lồi kích thước 11cm x 0,7cm. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn

thương cơ thể do thương tích là 31%. Không đồng ý với kết quả giám định, Nguyễn Văn Đ có đơn yêu cầu giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Quốc A. Ngày 26/12/2016, Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh ra bản kết luận giám định số 65/C54B kết luận Đặng Quốc A có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 31%.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay quy định tại điểm c khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ trình bày: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/5/2016, bị cáo đến tiệm "Thế giới game" chơi thì phát hiện A đang chơi game tại đây. Do A lấy nón kết chưa trả nên Đ nảy sinh ý định đánh A để cảnh cáo. Bị cáo đến nhà anh Bách lấy một con dao giấu vào trong người quay trở lại tiệm game xông vào dùng tay đè đầu A xuống mặt bàn rồi dùng dao cắt vào cổ và chém vào khuỷu tay trái của A gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 31%.

Người bị hại Đặng Quốc A trình bày: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/5/2016, anh có tiệm "Thế giới game" chơi game thì gặp anh Nguyễn Văn Đ chơi game tại đây. Cả hai không có cự cãi gì cả, bản thân có lấy nón kết của Đ nhưng chưa trả nên bị Đ dùng dao cắt vào cổ và chém vào cổ tay trái của anh gây thương tích. Hiện tại, bị cáo Đ đã bồi thường xong chi phí thiệt thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, anh đã làm đơn bãi nại không yêu cầu khởi tố xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Ngọc B trình bày: Việc Nguyễn Văn Đ vào nhà lấy con dao anh không biết và con dao có từ lúc nào trong nhà anh không rõ. Nay anh không yêu cầu nhận lại con dao và yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H trình bày: Sau khi Nguyễn Văn Đ gây thương tích cho Đặng Quốc A thì bà mới biết sự việc, bà có đến bệnh viện thăm hỏi sức khỏe của A. Nguyễn Văn Đ có tác động, nhờ bà bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bà đã bồi thường cho người bị hại số tiền 16.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo Đ trả lại số tiền trên cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Đen) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Đề nghị áp dụng khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3

(theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 16.000.000 đồng (gồm chi phí điều trị thương tích là 6.668.000 đồng, tiền công lao đồng là 2.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 2.332.000 đồng và chi phí phẫu thuật lấy Inox sau này là 5.000.000 đồng).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen xám dài 39cm, mũi nhọn, sắc một mặt, cán bằng gỗ hình trụ dài 16cm do anh Trương Ngọc B không có yêu cầu nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/5/2016, Nguyễn Văn Đ (Đen) đến tiệm "Thế giới game" tại khu phố 4, xã B, huyện Mỏ Cày Nam thì thấy Đặng Quốc A đang chơi game. Tại đây, Đ có hành vi dùng loại hung khí nguy hiểm (loại dao lưỡi dài 39cm, mũi nhọn, cán gỗ) cắt vào cổ và chém vào tay của Đặng Quốc A gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích là 31%.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo và có hành vi côn đồ. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm

1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) nay quy định tại điểm c khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền được tôn trọng và bảo vệ về sức khoẻ của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh trật tự khu dân cư nơi xảy ra vụ án, gây tâm lý bất an cho người dân. Vì vậy, việc cách ly bị cáo Nguyễn Văn Đ ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo sau khi phạm tội đã đến Cơ quan Công an đầu thú và người bị hại có đơn xin bãi nại, không xử lý hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Điều 46 nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tác động mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại với số tiền 16.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường chi phí thiệt hại nào khác, bà Hoàng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các đương sự, phù hợp với quy định pháp luật nên cần ghi nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 (một) con dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen xám dài 39cm, mũi nhọn, sắc một mặt, cán bằng gỗ hình trụ dài 16cm do đương sự không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ (Đen) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 3 (theo điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (Đen) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho người bị hại số tiền 16.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu gì thêm và bà Hoàng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) con dao dài 55cm, lưỡi bằng kim loại màu đen xám dài 39cm, mũi nhọn, sắc một mặt, cán bằng gỗ hình trụ dài 16cm.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ (Đen) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Công an huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cụcTHADS huyện Mỏ Cày Nam;
- UBND cấp xã;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ

Nguyễn Hồng Dân